

Số: 112 /SGDDĐT-GDTrH

Đắk Nông, ngày 26 tháng 01 năm 2016

V/v Hướng dẫn đánh giá, xếp loại
giờ dạy của giáo viên trung học

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã;
- Các Trường trung học phổ thông;
- Các Trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Để đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất giữa các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trung tâm giáo dục thường xuyên trong việc đánh giá giờ dạy của tổ chuyên môn, của các cấp quản lý giáo dục đối với giáo viên, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu của việc đánh giá, xếp loại giờ dạy

1.1. Mục đích

- Giúp cho đội ngũ giáo viên tự đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, qua đó xây dựng kế hoạch phát triển chuyên môn, phát huy khả năng sáng tạo trong giảng dạy và sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng có hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học.

- Tạo động lực cho giáo viên trong quá trình tự học, tự nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Làm cơ sở cho các cấp quản lý giáo dục đánh giá, xếp loại giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

1.2. Yêu cầu

Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với giáo viên trung học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên phải chính xác, trung thực, khách quan, dân chủ và công bằng; phản ánh đúng năng lực dạy học và giáo dục

của giáo viên trong điều kiện cụ thể về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đối tượng học sinh.

- Đánh giá giờ dạy của giáo viên một cách toàn diện theo các yếu tố cơ bản của quá trình dạy học và được đánh giá trên 3 nội dung: (1) Kế hoạch và tài liệu dạy học; (2) Tổ chức hoạt động học cho học sinh; (3) Hoạt động học của học sinh.

- Đánh giá giờ dạy cần phải xem xét, phân tích giờ dạy có phù hợp với đặc điểm của bộ môn, của kiểu bài lên lớp thuộc môn học đó.

- Để xác định được mức độ đánh giá cho từng tiêu chí, người đánh giá phải quan sát và đánh giá các hoạt động học của học sinh, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng trong hoạt động dạy của giáo viên, kết hợp với đánh giá bài soạn, trao đổi với giáo viên dạy và có thể kiểm tra mức độ nhận thức, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh từ 3-5 phút.

2. Tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy

2.1. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh, việc đánh giá được thể hiện ở các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí		Điểm tối đa
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học (4 điểm)	1	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	1
	2	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	1
	3	Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	1
	4	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	1
2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh (8 điểm)	5	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .	2
	6	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	2
	7	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2
	8	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	2

3. Hoạt động học của học sinh (8 điểm)	9	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	2
	10	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	2
	11	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	2
	12	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	2

2.2. Cách xếp loại giờ dạy

- Loại giỏi:

- + Điểm tổng cộng đạt từ 17 – 20 điểm;
- + Các tiêu chí từ 1 - 4 phải đạt từ 0,5 điểm trở lên;
- + Các tiêu chí từ 5 - 12 phải đạt từ 1,5 điểm trở lên;

- Loại Khá:

- + Điểm tổng cộng đạt từ 13 – 16,5 điểm;
- + Các tiêu chí từ 1 - 4 phải đạt từ 0,5 điểm trở lên;
- + Các tiêu chí từ 5 - 12 phải đạt từ 1,0 điểm trở lên;

- Loại Trung bình:

- + Điểm tổng cộng đạt từ 10 – 12,5 điểm;
- + Các tiêu chí từ 1 - 12 phải đạt từ 0,5 điểm trở lên;

- Loại Yếu kém: Điểm tổng cộng nhỏ hơn 10,0 điểm.

2.3. Thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy

- Quan điểm đánh giá giờ dạy đó là đánh giá hiệu quả hoạt động học của học sinh, qua đó đánh giá vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng trong hoạt động dạy của giáo viên.

- Chưa đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với các tiết dạy áp dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới nếu giáo viên không có nguyện vọng được xếp loại. Trong trường hợp có nhu cầu đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên (thi giáo viên giỏi, kiểm tra nội bộ...), các đơn vị sử dụng các tiêu chí đánh giá và cách xếp loại giờ dạy nói trên để đánh giá, cho điểm giờ dạy phù hợp với đặc thù bài học và điều kiện dạy học cụ thể của từng địa phương, từng nhà trường.

- Việc đánh giá giờ dạy phải hết sức chú ý xem xét điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị dạy học của nhà trường hiện có, năng lực học tập của học sinh ở các vùng miền, trên cơ sở đó, người đánh giá vận dụng đánh giá, xếp loại giờ dạy một cách linh hoạt, không cứng nhắc. Qua đánh giá, giúp cho giáo viên nâng cao được trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Hướng dẫn xác định các mức độ đánh giá giờ dạy

Dưới đây là gợi ý đánh giá cho từng tiêu chí:

- Các tiêu chí từ 1 – 4: Đánh giá ở các mức độ đạt 1,0 điểm; 0,5 điểm và 0,0 điểm

- Các tiêu chí từ 5 – 12: Đánh giá ở các mức độ đạt 2,0 điểm; 1,0 điểm và 0,0 điểm. Khi đánh giá giờ dạy, tùy từng trường hợp cụ thể, người đánh giá linh hoạt cho điểm ở các mức độ còn lại (1,5 điểm; 0,5 điểm) sao cho phù hợp trên cơ sở so sánh với 3 mức độ đạt được nói trên.

3.1. Kế hoạch và tài liệu dạy học

3.1.1. Bài soạn thể hiện rõ chuỗi hoạt động học phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng

- Bài soạn thể hiện rõ tiến trình hoạt động của giáo viên và học sinh, dự kiến sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung, đối tượng học sinh thì *đánh giá đạt 1,0 điểm*.

- Bài soạn thể hiện được tiến trình hoạt động của giáo viên và học sinh, tuy nhiên dự kiến sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học còn chưa phù hợp với một số ít nội dung trong bài dạy thì *đánh giá đạt 0,5 điểm*.

- Bài soạn chưa thể hiện rõ tiến trình hoạt động của giáo viên và học sinh, chưa dự kiến sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học thì *đánh giá 0,0 điểm*.

3.1.2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập

- Xác định rõ mục tiêu đạt được của bài học (mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ). Nội dung bài dạy đầy đủ, chính xác, khoa học, logic, xác định rõ kiến thức trọng tâm, đảm bảo 04 mức độ phân hóa kiến thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao), liên hệ kiến thức với thực tiễn, nêu rõ sản phẩm cần đạt của mỗi nhiệm vụ học tập thì *đánh giá đạt 1,0 điểm*.

- Xác định được mục tiêu đạt được của bài học, tuy nhiên các mức độ đạt được về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ còn thiếu, nội dung kiến thức liên hệ thực tiễn chưa nhiều, chưa đảm bảo tính thời sự, việc dự kiến tổ chức lớp học và sản phẩm cần đạt của mỗi nhiệm vụ học tập chưa rõ thì *đánh giá đạt 0,5 điểm*.

- Xác định mục tiêu bài học một cách chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể, thiếu những mục tiêu quan trọng. Nội dung kiến thức không chính xác, chưa xác định được kiến thức trọng tâm, không liên hệ kiến thức với thực tiễn. Chưa dự kiến sản phẩm cần đạt của mỗi nhiệm vụ học tập. *Nếu giáo viên thực hiện thiếu sót một trong các yêu cầu này thì đánh giá 0,0 điểm*.

3.1.3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh

- Chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu (bao gồm cả đồ dùng dạy học tự làm, băng, đĩa và ứng dụng công nghệ thông tin) đầy đủ (đối với trường chưa có

đầy đủ trang thiết bị dạy học thì giáo viên phải tự làm một số đồ dùng dạy học), phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học thì *đánh giá đạt 1,0 điểm*.

- Có chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học nhưng chưa đầy đủ thì *đánh giá đạt 0,5 điểm*.

- Không chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu hoặc có chuẩn bị nhưng không đảm bảo tính thẩm mỹ, tính sư phạm và chưa phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học thì *đánh giá 0,0 điểm*.

3.1.4. Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.

- Giáo viên xây dựng được hệ thống câu hỏi/bài tập có tính phân hóa (theo 04 mức độ phân hóa kiến thức nêu trên) phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, tạo cho học sinh tích cực hóa hoạt động tư duy sáng tạo trong học tập và vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn thì *đánh giá đạt 1,0 điểm*.

- Giáo viên đưa ra các câu hỏi/bài tập chỉ ở mức độ ghi nhớ, chưa phát huy tính tích cực, sáng tạo của các nhóm đối tượng học sinh khá, giỏi thì *đánh giá đạt 0,5 điểm*.

- Giáo viên chưa xây dựng được hệ thống câu hỏi/bài tập thì *đánh giá 0,0 điểm*.

3.2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh

3.2.1. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học một cách thành thạo, phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, kiểu bài lên lớp, đối tượng học sinh và lôi cuốn được học sinh tích cực tham gia học tập; đa dạng hóa hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập (lời nói, tài liệu, sơ đồ, bảng biểu, thực hiện thí nghiệm, phiếu học tập, ...), chuyển giao nhiệm vụ học tập một cách rõ ràng, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với khả năng của học sinh, đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. *Nếu giáo viên thực hiện đạt 80% trở lên yêu cầu này thì đánh giá đạt 2,0 điểm*.

- Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, kiểu bài lên lớp. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học chưa phù hợp với tất cả các đối tượng học sinh, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh, chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh máy móc thì *đánh giá đạt 1,0 điểm*.

- Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học không phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, kiểu bài lên lớp, không giao nhiệm vụ học tập cho học sinh thì *đánh giá 0,0 điểm*.

3.2.2. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh

- Giáo viên theo dõi, quan sát tất cả các học sinh trong lớp học, thông qua hành vi, cử chỉ, nét mặt, thái độ, thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh, khả năng làm việc nhóm... để có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả. *Nếu giáo viên thực hiện đạt 80% trở lên yêu cầu này thì đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Giáo viên theo dõi, quan sát đa số các học sinh trong lớp học, tuy nhiên việc phát hiện những khó khăn của học sinh trong học tập chưa kịp thời, còn một số học sinh gặp khó khăn trong học tập nhưng chưa được tư vấn, giúp đỡ thì *đánh giá đạt 1,0 điểm.*

- Khả năng theo dõi, quan sát của giáo viên đối với việc học tập của học sinh trong lớp học còn hạn chế, chưa có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho những học sinh gặp khó khăn trong học tập thì *đánh giá 0,0 điểm.*

3.2.3. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tạo dựng được môi trường học tập hợp tác, thân thiện, an toàn; bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết cách thu thập thông tin, tìm kiếm thông tin từ các môi trường học tập khác nhau; biết cách động viên, khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. *Nếu giáo viên thực hiện đạt 80% trở lên yêu cầu này thì đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Giáo viên chưa lôi cuốn được tất cả học sinh tham gia vào các hoạt động học tập; việc hướng dẫn cho học sinh thu thập thông tin, tìm kiếm thông tin đơn thuần từ nguồn sách giáo khoa thì *đánh giá đạt 1,0 điểm.*

- Giáo viên chưa tạo dựng được môi trường học tập hợp tác, thân thiện, an toàn; chưa thực hiện việc bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh; không hướng dẫn cho học sinh biết cách thu thập thông tin, tìm kiếm thông tin; chưa động viên, khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập thì *đánh giá 0,0 điểm.*

3.2.4. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh

- Sau mỗi hoạt động học tập của học sinh, giáo viên nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh một cách đầy đủ; tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh theo hướng tích cực, khách quan, công bằng, học sinh không cảm thấy bị áp đặt, được tôn trọng và được đánh giá lẫn nhau; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động thì *đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Sau mỗi hoạt động học tập của học sinh, giáo viên chưa tạo điều kiện cho nhiều học sinh có cơ hội để đánh giá lẫn nhau; chưa phát huy tính tích cực của một số học sinh trong thảo luận thì *đánh giá đạt 1,0 điểm.*

- Trong quá trình học tập, học sinh không được nhận xét, đánh giá, chưa sửa sai các lỗi mắc phải trong quá trình học tập của học sinh thì *đánh giá 0,0 điểm.*

3.3. Hoạt động học của học sinh

3.3.1. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp

- Học sinh được giao nhiệm vụ học tập cụ thể, rõ ràng, phù hợp; đa số học sinh hứng thú tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập mà giáo viên chuyển giao thì *đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Học sinh được giao nhiệm vụ học tập cụ thể, rõ ràng, tuy nhiên chưa phù hợp với mọi đối tượng học sinh và còn khoảng 60% học sinh chưa hứng thú tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập thì *đánh giá đạt 1,0 điểm.*

- Học sinh không được giao nhiệm vụ học tập cụ thể trong giờ học, tất cả học sinh không hứng thú tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập thì *đánh giá 0,0 điểm.*

3.3.2. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Đa số học sinh tự giác, chủ động, tìm tòi, khám phá, đưa ra cách giải quyết vấn đề để chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo, có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thì *đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Có khoảng 60% học sinh còn chưa tự giác, chưa chủ động tìm tòi, giải quyết vấn đề để chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo, chưa tích cực hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập thì *đánh giá đạt 1,0 điểm.*

- Tất cả học sinh học tập thụ động một chiều, chưa tích cực, chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thì *đánh giá 0,0 điểm.*

3.3.3. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Đa số học sinh tự giác, chủ động trình bày kết quả học tập một cách tự tin, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận giữa các cá nhân hoặc giữa các nhóm về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập để tự hình thành nên tri thức cho bản thân thì *đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Học sinh trình bày được kết quả học tập nhưng thụ động, chờ sự chỉ định của giáo viên thì *đánh giá đạt 1,0 điểm.*

- Tất cả học sinh không có khả năng trình bày được kết quả học tập thì *đánh giá 0,0 điểm.*

3.3.4. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh

- Đa số học sinh nắm vững kiến thức, nội dung kiến thức chiếm lĩnh được sau mỗi hoạt động học tập chính xác, phù hợp với nội dung bài học; có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề có liên quan trong thực tiễn thì *đánh giá đạt 2,0 điểm.*

- Có khoảng 60% học sinh chưa hình thành được kỹ năng, chưa biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề có liên quan trong thực tiễn thì *đánh giá đạt 1,0 điểm*.

- Tất cả học sinh còn gặp khó khăn trong việc chiếm lĩnh kiến thức, chưa hình thành được kỹ năng, chưa biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề có liên quan trong thực tiễn thì *đánh giá 0,0 điểm*.

4. Lộ trình thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học

Việc thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học chia làm 2 giai đoạn, nhiệm vụ từng giai đoạn, cụ thể như sau:

4.1. Giai đoạn bắt đầu từ Học kỳ II, năm học 2015 – 2016 đến kết thúc năm học 2016 - 2017

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy đến toàn thể cán bộ, giáo viên.

- Lãnh đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên dựa trên hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

- Đến cuối Học kỳ II, năm học 2015 – 2016 tất cả các trường trung học phổ thông (THPT) đạt chuẩn quốc gia và các trường trung học cơ sở (THCS) đạt chuẩn quốc gia, trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh đều phải tiến hành thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy ở **ít nhất 6 môn học** của chương trình hiện hành, dựa trên 12 tiêu chí về phân tích giờ dạy theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT. Các trường THPT, các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), các trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGTTX), các trường THCS còn lại căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị dạy học, năng lực đội ngũ giáo viên tiến hành đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên ở một số môn học.

- Kết thúc năm học 2016 – 2017, tất cả các trường THPT đạt chuẩn quốc gia, THCS đạt chuẩn quốc gia, trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh đều phải tiến hành thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy ở tất cả các môn học của chương trình hiện hành. Các trường THPT, PTDTNT, TTGDTX, THCS còn lại tiến hành thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy ở **ít nhất 6 môn học** của chương trình hiện hành.

4.2. Giai đoạn tính từ năm học 2017 – 2018 trở đi

Tất cả các trường THPT, PTDTNT, TTGDTX, THCS trong toàn tỉnh đều phải tiến hành thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy dựa trên 12 tiêu chí về phân tích giờ dạy theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT (sau đây gọi tắt là 12 tiêu chí).

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở GDĐT giao cho phòng Giáo dục Trung học chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

- Điều động các thành viên của Tổ Nghiệp vụ giáo viên cốt cán cấp tỉnh tham gia dự giờ, phân tích, góp ý các tiết dạy của giáo viên và tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường, các trường THPT và PTDTNT.

5.2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường Trung học cơ sở trên địa bàn triển khai thực hiện hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường về việc thao giảng, dự giờ, góp ý các tiết dạy của giáo viên theo 12 tiêu chí.

- Xem xét các đề xuất, kiến nghị của các trường trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy để chỉ đạo kịp thời.

- Kết thúc năm học 2016 – 2017, các phòng GDĐT tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy về Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học)

- Bắt đầu từ năm học 2017–2018, các trường THCS trong toàn tỉnh đều phải thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

5.3. Cụm trường các trường cấp THPT

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

- Chỉ đạo trực tiếp Tổ Nghiệp vụ giáo viên cốt cán cấp cụm xây dựng kế hoạch thực hiện hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học, đảm bảo thực hiện đúng theo lộ trình.

- Mỗi học kỳ sinh hoạt chuyên môn theo cụm ít nhất 1 lần, tập trung vào việc triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên.

- Thông báo mời lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục Trung học, giáo viên các trường trong cụm tham gia dự giờ các tiết dạy và góp ý, phân tích, trao đổi kinh nghiệm thực hiện giờ dạy.

5.4. Các trường THPT, PTDTNT, TTGD TX

- Hiệu trưởng/Giám đốc các trường THPT, PTDTNT, TTGD TX xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học đúng theo lộ trình.

- Triển khai tập huấn hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của Sở GDĐT đến toàn thể giáo viên trong nhà trường vào đầu Học kỳ II, năm học 2015 – 2016.

- Tăng cường mua sắm, bổ sung các phương tiện thiết bị dạy học, chỉ đạo giáo viên chuẩn bị học liệu, làm đồ dùng dạy học đầy đủ để đáp ứng cho những tiết dạy thí điểm theo 12 tiêu chí.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện việc đánh giá, xếp loại giờ dạy theo 12 tiêu chí thông qua các tiết thao giảng, kiểm tra nội bộ giáo viên. Tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm giờ dạy, nhân rộng việc đánh giá, xếp loại giờ dạy theo 12 tiêu chí trong toàn trường.

- Đối với những môn được nhà trường chọn để triển khai đánh giá, xếp loại giờ dạy phải đảm bảo thực hiện ít nhất 2 tiết/Học kỳ/giáo viên trong lộ trình thực hiện giai đoạn từ Học kỳ II, năm học 2015 – 2016 đến kết thúc năm học 2016 – 2017.

- Cử giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để học tập kinh nghiệm từ đồng nghiệp.

- Kết thúc năm học 2016 – 2017, các trường THPT, PTDTNT, TTGD TX tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy về Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học).

- Bắt đầu từ năm học 2017–2018, các trường THPT, PTDTNT, TTGD TX đều phải thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Nhận được công văn này, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ về Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn, giải quyết. Điện thoại liên hệ 05013 544181 hoặc qua địa chỉ email: phonggdtrh.sodaknong@moet.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Các phòng, ban của Sở (để thực hiện)
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTrH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toàn